

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3309/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 3193/QĐ-BNN-KH ngày 04/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 526/TTg-NN ngày 09/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2573/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 240/UBND-KTN ngày 19/01/2023 về việc đầu tư xây dựng Dự án Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên;

Xét Tờ trình số 665/TTr-BQLDA ngày 01/6/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện

Biên trình Bộ phê duyệt Dự án Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại các Báo cáo thẩm định số 884/BC-XD-TĐ ngày 09/6/2023, số 1213/BC-XD-TĐ ngày 07/8/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên:

1. Tên dự án: Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng dự án “Cụm hồ Bản Phủ - Nậm Là, tỉnh Điện Biên” nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn nước mặt trong khu vực để phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và phát triển các khu công nghiệp; sử dụng và phát huy tối đa tiềm năng đất đai sẵn có, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tuần Giáo, Mường Nhé nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

b) Nhiệm vụ của dự án:

+ Hồ Bản Phủ, huyện Tuần Giáo: Cung cấp nước tưới cho khoảng 1.600 ha đất nông nghiệp, trong đó: tưới cho 350 ha lúa 2 vụ; tưới ẩm cho 1.250 ha cây công nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 36.000 người, cấp cho công nghiệp 2.400 m³/ngày.đêm;

+ Hồ Nậm Là, huyện Mường Nhé: Cung cấp nước tưới và tạo nguồn cho khoảng 1.800ha đất nông nghiệp, trong đó: tưới cho 200ha lúa 2 vụ, tưới ẩm cho 1.600ha cây công nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 25.000 người.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng hồ Bản Phủ trên suối Bản Phủ và hồ Nậm Là trên suối Nậm Là điều tiết để cấp nước.

- Vùng tuyến:

+ Vùng tuyến công trình đầu mối hồ Bản Phủ: Vùng tuyến II.

+ Vùng tuyến công trình đầu mối hồ Nậm Là: Vùng tuyến I.

+ Tuyến đường ống dẫn nước tưới hồ Bản Phủ: Từ sau cống lấy nước đến điểm chia nước sang đường ống Bắc và đường ống Nam; đường ống Bắc nối

tiếp đường ống chính chạy dọc đến cuối khu tưới ở dải đồi phía Bắc khu tưới; đường ống Nam nối tiếp đường ống chính chạy dọc đến cuối khu tưới ở dải đồi phía Nam khu tưới.

+ Tuyến đường ống dẫn nước tưới hồ Nậm Là: Từ sau công lấy nước đến điểm chia nước sang đường ống Bắc và đường ống Nam; đường ống Bắc nối tiếp đường ống chính chạy dọc đến cuối khu tưới ở dải đồi phía Bắc khu tưới; đường ống Nam nối tiếp đường ống chính chạy dọc đến cuối khu tưới ở dải đồi phía Nam khu tưới.

- Giải pháp kỹ thuật (*Thông số kỹ thuật chi tiết kèm theo Phụ lục số D*):

+ Hồ Bản Phủ:

++ Hồ chứa: Diện tích lưu vực $F_{LV}=15,64 \text{ km}^2$; dung tích toàn bộ $3,01.10^6 \text{ m}^3$; dung tích hữu ích $2,65.10^6 \text{ m}^3$.

++ Đập đầu mối: Cao trình đỉnh đập $+650,5\text{m}$, chiều dài đỉnh 312m , bề rộng đỉnh 6m , chiều cao đập lớn nhất $H_{\max}=34,6\text{m}$; kết cấu đập đất nhiều khối: khối chống thấm thượng lưu $K \geq 0,97$, $\gamma_{\text{tkk}} \geq 1,53 \text{ T/m}^3$, hệ số thấm $K_T \leq 2,37.10^{-6} \text{ cm/s}$; khối gia tải hạ lưu $K \geq 0,97$, $\gamma_{\text{tkk}} \geq 1,54 \text{ T/m}^3$, bố trí 02 cơ ở thượng lưu tại cao trình $+625,5\text{m}$ và $+638,0\text{m}$, 02 cơ ở hạ lưu tại cao trình $+625,5\text{m}$ và $+638,0\text{m}$ chiều rộng cơ 3m ; Thoát nước thân đập: Bố trí hệ thống tiêu nước dạng ống khói giữa khối chống thấm và khối gia tải hạ lưu bằng cát, dẫn nước từ đáy ống khói tiêu nước về lăng trụ đá hạ lưu bằng các ống lọc có kết cấu ở giữa là lớp đá dăm, bọc xung quanh là dăm và cát lọc; Đồng đá tiêu nước hạ lưu dạng lăng trụ có đỉnh ở cao trình $+619,0\text{m}$, đỉnh rộng $3,0\text{m}$, mái thượng lưu $m=1,50$, mái hạ lưu $m=2,0\text{m}$; đáy và mái thượng lưu lăng trụ đá bố trí lớp chuyển tiếp bằng dăm lọc và cát lọc. Xử lý thấm nền bằng khoan phụt vữa xi măng sét chống thấm.

++ Tràn xả lũ: Bố trí bên bờ trái đập chính, hình thức tràn có cửa, ngưỡng dạng thực dụng, nối tiếp dốc nước, tiêu năng đáy. Lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{P1\%}=172 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả lũ kiểm tra $Q_{P0,2\%}=258,5 \text{ m}^3/\text{s}$; cao trình ngưỡng tràn $+644,0\text{m}$.

++ Công lấy nước: Bố trí ở bên bờ phải đập chính, hình thức công chảy có áp, lưu lượng thiết kế $Q_{TK}=0,543 \text{ m}^3/\text{s}$ (trong đó: lưu lượng phục vụ tưới $0,453 \text{ m}^3/\text{s}$; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, công nghiệp $Q=0,068 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả môi trường $Q=0,022 \text{ m}^3/\text{s}$), đoạn trước nhà tháp van hình hộp $B \times H=(1,0 \times 1,2)\text{m}$ kết cấu bằng bê tông cốt thép, đoạn sau nhà tháp van bằng ống thép $D=800\text{mm}$ bọc bê tông cốt thép. Cuối công lấy nước bố trí 02 cửa lấy nước (01 cửa lấy nước vào đường ống, 01 cửa lấy nước xả ra kênh xả hạ lưu để cấp nước tưới 195ha lúa và dòng chảy môi trường).

++ Hệ thống dẫn nước tưới:

Ống chính Bắc (điểm đầu sau công lấy nước): Chiều dài khoảng $L=11,32\text{km}$, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{tk}=0,28 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D=(50 \div 700)\text{mm}$; kết cấu ống HDPE và cốt sợi thủy tinh.

Ống chính Nam (điểm đầu tại K0+234 thuộc ống chính Bắc): Chiều dài khoảng $L = 3,08\text{km}$, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{tk} = 0,073 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D = (63 \div 315)\text{mm}$; kết cấu ống HDPE.

Các tuyến ống nhánh: Gồm 17 tuyến, tổng chiều dài khoảng $32,4\text{km}$, kích thước $D = (50 \div 355)\text{mm}$, kết cấu ống HDPE.

+ Hồ Nậm Là:

++ Hồ chứa: Diện tích lưu vực $F_{LV} = 26,5 \text{ km}^2$; dung tích toàn bộ $2,43.10^6\text{m}^3$; dung tích hữu ích $1,949.10^6\text{m}^3$.

++ Đập đầu mối: Cao trình đỉnh đập $+663,0\text{m}$, chiều dài đỉnh 213m , bề rộng đỉnh 6m , chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 38,1\text{m}$; kết cấu đập đất nhiều khối: khối chống thấm thượng lưu $K \geq 0,97$, $\gamma_{\text{tk}} \geq 1,56 \text{ T/m}^3$, hệ số thấm $K_T \leq 2,37.10^{-6} \text{ cm/s}$; khối gia tải hạ lưu $K \geq 0,97$, $\gamma_{\text{tk}} \geq 1,57 \text{ T/m}^3$, bố trí 02 cơ ở thượng lưu tại cao trình $+635,0\text{m}$ và $+649,0\text{m}$, 02 cơ ở hạ lưu tại cao trình $+635,0\text{m}$ và $+649,0\text{m}$ chiều rộng cơ 3m ; Thoát nước thân đập: Bố trí hệ thống tiêu nước dạng ống khói giữa khối chống thấm và khối gia tải hạ lưu bằng cát, dẫn nước từ đáy ống khói tiêu nước về lăng trụ đá hạ lưu bằng các ống lọc có kết cấu ở giữa là lớp đá dăm, bọc xung quanh là dăm và cát lọc; Đóng đá tiêu nước hạ lưu dạng lăng trụ có đỉnh ở cao trình $+630,0\text{m}$, đỉnh rộng $3,0\text{m}$, mái thượng lưu $m = 1,50$, mái hạ lưu $m = 2,0\text{m}$; đáy và mái thượng lưu lăng trụ đá bố trí lớp chuyển tiếp bằng dăm lọc và cát lọc. Xử lý thấm nền bằng khoan phụt vữa xi măng sét chống thấm.

++ Tràn xả lũ: Bố trí bên bờ trái đập chính, hình thức tràn có cửa, ngưỡng dạng thực dụng, nối tiếp dốc nước, tiêu năng đáy. Lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{P1\%} = 235 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả lũ kiểm tra $Q_{P0,2\%} = 300,5 \text{ m}^3/\text{s}$; cao trình ngưỡng tràn $+656,0\text{m}$.

++ Cổng lấy nước: Bố trí ở bên bờ phải đập chính, hình thức cổng chảy có áp, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,341\text{m}^3/\text{s}$ (trong đó: lưu lượng phục vụ tưới $0,274 \text{ m}^3/\text{s}$; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt $Q = 0,025 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả môi trường $Q = 0,042 \text{ m}^3/\text{s}$), đoạn trước nhà tháp van hình hộp $B \times H = (1,0 \times 1,2)\text{m}$ kết cấu bằng bê tông cốt thép, đoạn sau nhà tháp van bằng ống thép $D = 800\text{mm}$ bọc bê tông cốt thép.

++ Hệ thống dẫn nước tưới:

Ống chính (điểm đầu sau cổng lấy nước): Chiều dài khoảng $L = 3,19\text{km}$, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{tk} = 0,34 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D = 700\text{mm}$;

Ống chính Bắc (điểm đầu sau ống chính): Chiều dài khoảng $L = 5,6\text{km}$, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{tk} = 0,013 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D = (90 \div 225)\text{mm}$;

Ống chính Nam (điểm đầu sau ống chính): Chiều dài $L = 13,95\text{km}$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk\max} = 0,073 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D = (500 \div 600)\text{mm}$;

Các tuyến ống nhánh: Gồm 13 tuyến, tổng chiều dài khoảng $13,96\text{km}$, kích thước $D = (90 \div 225)\text{mm}$.

Kết cấu ống: Ống HDPE và cốt sợi thủy tinh.

- Tổ chức xây dựng:

+ Hồ Bản Phủ:

++ Dẫn dòng thi công cụm đầu mối: Qua kênh dẫn dòng, cống lấy nước và tràn xả lũ, thời gian tập trung thi công 02 năm là phù hợp với điều kiện xây dựng công trình và kế hoạch vốn.

++ Vật liệu xây dựng (Theo báo cáo của đơn vị tư vấn): Cát mua tại các mỏ vật liệu (tự nhiên, cát nghiền) khu vực huyện Điện Biên và các khu vực lân cận, đá mua tại các mỏ vật liệu khu vực huyện Tuần Giáo, đất đắp sử dụng đất đắp tại các bãi vật liệu và tận dụng đất đào móng công trình.

+ Hồ Nậm Là:

++ Dẫn dòng thi công cụm đầu mối: Qua kênh dẫn dòng, cống lấy nước và tràn xả lũ, thời gian tập trung thi công 02 năm là phù hợp với điều kiện xây dựng công trình và kế hoạch vốn.

++ Vật liệu xây dựng (Theo báo cáo của đơn vị tư vấn): Cát mua tại các mỏ vật liệu (tự nhiên, cát nghiền) khu vực huyện Điện Biên và các khu vực lân cận, đá mua tại các mỏ vật liệu khu vực huyện Mường Nhé, đất đắp sử dụng đất đắp tại các bãi vật liệu và tận dụng đất đào móng công trình.

- Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành:

+ Đường thi công kết hợp quản lý gồm các tuyến:

++ Đường thi công kết hợp quản lý hồ Bản Phủ, chiều dài 3,34km, đường giao thông nông thôn loại A, nền đường rộng $B_n=6m$; mặt đường rộng $B_m=3,5m$; kết cấu áo đường áo đường mềm trên móng cấp phối đá dăm;

++ Đường thi công kết hợp quản lý hồ Nậm Là, chiều dài 3,69km, đường cấp IV miền núi, nền đường rộng $B_n=7,5m$; mặt đường rộng $B_m=5,5m$; kết cấu áo đường áo đường mềm trên móng cấp phối đá dăm; đường quản lý ven hồ dài 1,17km, đường giao thông nông thôn loại A, nền đường rộng $B_n=5m$; mặt đường rộng $B_m=3,5m$, mặt đường bằng bê tông xi măng; đường thi công kết hợp quản lý hệ thống đường ống, gồm 03 tuyến, tổng chiều dài 7,31km, đường giao thông nông thôn loại C, nền đường rộng $B_n=4m$; mặt đường rộng $B_m=3,0m$, mặt đường cấp phối đá dăm.

+ Đường thi công nội bộ trong công trường hồ Bản Phủ gồm các tuyến đường nối từ đường thi công kết hợp quản lý đến vị trí đập chính, đập tràn, cống lấy nước, tổng chiều dài đường 2,0km; đường thi công hệ thống đường ống dài 2,5km (nâng cấp, sửa chữa đường dân sinh).

+ Đường thi công nội bộ trong công trường hồ Nậm Là gồm các tuyến đường nối từ đường thi công kết hợp quản lý đến vị trí đập chính, đập tràn, cống

lấy nước, tổng chiều dài đường 3,7km; đường thi công hệ thống đường ống dài 11,5km (nâng cấp, sửa chữa đường dân sinh).

+ Khu quản lý công trình đầu mối hồ Bản Phủ: Bố trí phía vai trái đập chính, diện tích khuôn viên 500m², nhà quản lý có diện tích khoảng 115m²; chỉnh trang mặt bằng công trình tạo cảnh quan.

+ Khu quản lý công trình đầu mối hồ Nậm Là: Bố trí phía vai trái đập chính, diện tích khuôn viên 740m², nhà quản lý có diện tích khoảng 115m²; chỉnh trang mặt bằng công trình tạo cảnh quan.

- Hệ thống thiết bị cơ, điện, quan trắc:

+ Hồ Bản Phủ:

++ Cơ khí tràn xả lũ: Cửa van bằng thép, kích thước nx(BxH) = 3x(5,0x4,8)m, vận hành bằng tời điện kết hợp quay tay; bố trí 01 bộ phai sửa chữa bằng thép, kích thước nx(BxH)=4x(5,0x1,3)m, vận hành bằng Pa lăng điện 3 tấn để lắp đặt.

++ Cơ khí công lấy nước, gồm: lưới chắn rác, ống thép thân công D=800mm, cửa van sửa chữa phía thượng lưu bằng thép BxH=(1,0x1,12)m đóng mở bằng máy vít điện VĐ20; Pa lăng điện 3 tấn để lắp đặt, sửa chữa; cửa vận hành phía hạ lưu bằng van chặn D800.

++ Đường dây 35KV từ điểm đầu nối (cột 69 lộ 371-E21.1) đến nhà quản lý dài 0,39 km, trạm biến áp 100KVA đặt tại khu đầu mối.

++ Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, thấm, áp lực kẽ rỗng...

++ Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ công tác quản lý vận hành; hệ thống cảnh báo lũ hạ du.

+ Hồ Nậm Là:

++ Cơ khí tràn xả lũ: Cửa van bằng thép, kích thước nx(BxH) = 3x(5,5x5,3)m, vận hành bằng tời điện kết hợp quay tay; bố trí 01 bộ phai sửa chữa bằng thép, kích thước nx(BxH)=4x(5,5x1,3)m, vận hành bằng Pa lăng điện 3 tấn để lắp đặt.

++ Cơ khí công lấy nước, gồm: lưới chắn rác, ống thép thân công D=800mm, cửa van sửa chữa phía thượng lưu bằng thép BxH=(1,0x1,12)m đóng mở bằng máy vít điện VĐ20; Pa lăng điện 3 tấn để lắp đặt, sửa chữa; cửa vận hành phía hạ lưu bằng van chặn D800.

++ Đường dây 35KV từ điểm đầu nối (cột 692 lộ 371-E21.7) đến nhà quản lý dài 2,59 km, trạm biến áp 100KVA đặt tại khu đầu mối.

++ Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, thấm, áp lực kẽ rỗng...

++ Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ công tác quản lý vận hành; hệ thống cảnh báo lũ hạ du.

- Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng chính		
			Hồ Bản Phủ	Hồ Nậm Là	Tổng cộng
1	Đất đào các loại	m ³	546.126	534.032	1.080.158
2	Đá đào các loại	m ³	16.881	22.574	39.455
3	Đất đắp các loại	m ³	341.414	555.263	896.677
4	Đá dăm các loại	m ³	9.395	6.565	15.960
5	Bê tông các loại	m ³	17.666	20.445	38.111
6	Thép các loại	Tấn	603	731	1.334
7	Ống CSTT	km	4,41	17,14	21,54
8	Ống HDPE	km	42,4	19,56	61,95

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Viện thủy công – Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Tuần Giáo và huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích sử dụng đất: Hồ Bản Phủ 130,84 ha và hồ Nậm Là 59,29 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình và tần suất thiết kế:

+ Cấp công trình (Theo QCVN 04-05:2022/BNNPTNT): Công trình đầu mối hồ Bản Phủ, Nậm Là cấp II; hệ thống dẫn nước tưới và các công trình phụ trợ cấp IV.

+ Tần suất thiết kế: Mức đảm bảo cấp nước tưới P=85%; Mức đảm bảo cấp nước sinh hoạt P=95%; tần suất lũ thiết kế P = 1%; Tần suất lũ kiểm tra P = 0,2%; Tần suất dẫn dòng thi công P = 10%.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Cụm công trình đầu mối: Thiết kế 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công); các hạng mục còn lại (đường thi công kết hợp quản lý, khu quản lý, hệ thống dẫn nước và các công trình phụ trợ...): Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **998.000.000.000 đồng** (Chín trăm chín mươi tám tỷ đồng).

Trong đó:

- Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đã bao gồm dự phòng)	240.275.329.000 đồng;
- Phần xây dựng công trình:	757.724.671.000 đồng;
+ Chi phí xây dựng:	512.850.720.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	22.817.440.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	7.056.210.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	66.780.160.000 đồng;
+ Chi phí khác:	28.004.196.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	120.215.945.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: 2023 ÷ 2026 (không quá 4 năm kể từ khởi công).

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

b) Bố trí kế hoạch vốn trong kỳ trung hạn 2021-2025 và 2026-2030 theo tiến độ thực hiện dự án.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng, gồm: Mặt bằng xây dựng cụm công trình đầu mối, lòng hồ, bãi vật liệu đất đắp, đường thi công kết hợp quản lý, khu phụ trợ, hệ thống dẫn nước, tổng cộng khoảng 203,35 ha (hồ Bản Phủ 137,98 ha; hồ Nậm Là 65,37 ha).

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

+ Diện tích từng loại đất thu hồi: Đất rừng sản xuất khoảng 30,73ha (hồ Bản Phủ 26,80ha; hồ Nậm Là 3,93ha), trong đó đất có rừng khoảng 30,53ha (hồ Bản Phủ 26,80ha; hồ Nậm Là 3,73ha, rừng tự nhiên); đất lúa khoảng 33,47 (hồ Bản Phủ 22,48ha; hồ Nậm Là 10,99ha), đất trồng cây hàng năm, lâu năm và đất khác khoảng 139,15ha (hồ Bản Phủ 88,70ha; hồ Nậm Là 50,45ha).

+ Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Hồ Bản Phủ: Số hộ dân bị ảnh hưởng khoảng 138 hộ, trong đó có khoảng 69 hộ

dân phải di dời, bố trí khu tái định cư phía bờ trái hồ Bản Phủ có diện tích khoảng 9,26ha; hồ Nậm Là: Số hộ dân bị ảnh hưởng khoảng 76 hộ, không có hộ phải di dời.

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 240,275 tỷ đồng (hồ Bản Phủ 179,169 tỷ đồng; hồ Nậm Là 61,106 tỷ đồng).

+ Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: Bàn giao mặt bằng cho hồ Nậm Là trong quý IV/2023; bàn giao mặt bằng cho hồ Bản Phủ trong quý I/2025.

+ Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, chi phí trồng rừng thay thế...

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Rà soát kỹ các điều kiện sạt trượt, mất nước lòng hồ (nếu có); tối ưu hóa mặt cắt và các kích thước các công trình, đảm bảo an toàn và kinh tế; rà soát kỹ điều kiện địa chất nền đập, tràn để lựa chọn cao trình đặt móng tối ưu; tối ưu hóa chiều sâu, số hàng khoan phụt chống thấm nền đập,...đảm bảo kinh tế, kỹ thuật và an toàn công trình.

- Đối với đất đắp đập: Cần khảo sát kỹ về trữ lượng, chất lượng để xác định lựa chọn hình thức đập, các chỉ tiêu đất đắp đảm bảo phù hợp, rà soát sử dụng tối đa đất đắp đập trong lòng hồ để hạn chế diện tích giải phóng mặt bằng. Chủ đầu tư lưu ý về đơn giá giữa các khối đất đắp trong trường hợp dung trọng thực tế có sự thay đổi so với thiết kế, ảnh hưởng tới công tác quản lý chi phí xây dựng, quản lý hợp đồng, thanh quyết toán.

- Rà soát đánh giá kỹ về khối lượng, chất lượng và khả năng cung cấp vật liệu cát sỏi tại các mỏ (tự nhiên, cát nghiền) hiện có, đặc biệt là khả năng cung cấp đáp ứng tiến độ thi công công trình.

- Rà soát, tính toán thiết kế chi tiết các tuyến đường thi công kết hợp quản lý, nghiên cứu kỹ các phương án kết cấu áo đường để so chọn phương án tối ưu; phần chỉnh trang mặt bằng sẽ được thiết kế chi tiết và thi công sau khi dự án cơ bản hoàn thành.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

+ Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật Đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Đấu thầu.

+ Trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp phân điều chỉnh tăng bằng phân điều chỉnh giảm), báo cáo Bộ xem xét, quyết định trước khi triển khai, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

+ Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Điện Biên:

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan, trồng rừng thay thế...), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); quyết toán công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung;

- Quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác để phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và nhận bàn giao công trình sau khi hoàn thành để quản lý, vận hành, khai thác đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, quy hoạch vùng tưới của dự án được duyệt.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng chống thiên tai.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên thực hiện chức năng Chủ đầu tư (Bao gồm cả xây dựng và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Cục Quản lý xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Điện Biên;
- Kho bạc NN Điện Biên;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp